

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
NGÀNH ĐÀO TẠO: CHĂN NUÔI  
CHUYÊN NGÀNH 1: KHOA HỌC VẬT NUÔI  
CHUYÊN NGÀNH 2: DINH DƯỠNG VÀ THỨC ĂN

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

ML01021: KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN (POLITICAL ECONOMY OF  
MARXISM AND LENINISM)

**I. Thông tin về học phần**

- Học kì: 2
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ 2 (Lý thuyết 2 – Thực hành 0 - Tự học 6)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập  
+ Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
- Giờ tự học: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Kinh tế chính trị - Chủ nghĩa xã hội khoa học
  - Khoa: Khoa học xã hội
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành 1 <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành ... <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn
<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

- Học phần học song hành: Không có
- Học phần tiên quyết: ML01020: Triết học Mác – Lênin
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh  Tiếng Việt

**II. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi**

**\* Mục tiêu:**

- Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác - Lênin trong bối cảnh phát triển của thế giới và đất nước ngày nay.
- Hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá, nhận diện các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế xã hội của đất nước
- Góp phần xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác - Lênin và trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống sau khi tốt nghiệp.

**\* Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

*I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT													
		CĐ R 1	CĐ R 2	CĐ R 3	CĐ R 4	CĐ R 5	CĐ R 6	CĐ R 7	CĐ R 8	CĐ R 9	CĐ R 10	CĐ R 11	CĐ R 12	CĐ R 13	CĐ R 14
ML010 21	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	M				I	I	I					I		I

Kí hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
K1	Mô tả được hệ thống tri thức khoa học về Kinh tế chính trị Mác - Lênin	CĐR1
K2	Hiểu được hệ thống tri thức khoa học về Kinh tế chính trị Mác - Lênin	CĐR1
K3	Ứng dụng được các tri thức khoa học của môn học vào thực tiễn đời sống.	CĐR1
<b>Kỹ năng</b>		
K4	Chỉ ra được cơ sở lý luận của các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách của nhà nước trong các giai đoạn phát triển khác nhau của đất nước.	CĐR5 CĐR6 CĐR7
K5	Phán đoán được một số các vấn đề kinh tế, xã hội phát sinh trong các giai đoạn phát triển khác nhau của đất nước.	CĐR5 CĐR6 CĐR7
K6	Phối hợp được các nguyên lý kinh tế chính trị trong giải thích các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế xã hội của đất nước	CĐR5 CĐR6 CĐR7
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>		
K7	Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để bổ sung, phát triển lý luận về kinh tế chính trị	CĐR14
K8	Hình thành lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác - Lênin và trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống	CĐR12

### III. Nội dung tóm tắt của học phần

ML01021 - Kinh tế chính trị Mác - Lênin (2 - 0 - 6).

Học phần gồm 6 chương, trình bày các vấn đề: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin; Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể; Giá trị thặng dư; Cạnh tranh và độc quyền; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hoá và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

### IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

#### 1. Phương pháp giảng dạy

- Phương pháp thuyết trình
- Phương pháp nêu vấn đề

- Phương pháp giảng dạy kết hợp với phương tiện đa truyền thông
- Phương pháp giảng dạy trên nền tảng MS team

## 2. Phương pháp học tập

- Nghe giảng
- Nghiên cứu tài liệu
- Trả lời câu hỏi, trao đổi, thảo luận
- Học tập trên nền tảng MS Team

## V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự lớp đủ số tiết theo quy định, chấp hành đúng nội quy học tập
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc giáo trình và tài liệu tham khảo trước khi lên lớp.
- Khi tham gia học trực tuyến phải chấp hành các quy định của giảng viên.
- Thi giữa kì: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải thi giữa kì theo quy định
- Thi cuối kì: Để hoàn thành học phần, tất cả sinh viên phải thi cuối kì theo quy định

## VI. Đánh giá và cho điểm

### 1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

### 3. Phương pháp đánh giá

Rubric đánh giá	KQHTMD được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
<b>Đánh giá quá trình</b>			
Rubric 1: Tham dự lớp	K1, K2, K3	10	1→6
Rubric 2: Thi giữa kỳ	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8	30	4
<b>Đánh giá cuối kì</b>			
Rubric 3: Thi cuối kì	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8	60	Theo lịch thi học viện

### Rubric 1: Đánh giá tham dự lớp

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 - 10 điểm (A)	Khá 6.5 – 8.4 điểm (C+, B, B+)	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm (D, D+, C)	Kém 0 – 3.9 điểm (F)
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Thời gian tham dự	50	Nghỉ ≤ 01 buổi học có phép	Nghỉ 02 buổi học có phép	Nghỉ 02 buổi học không phép	Nghỉ > 02 buổi học không phép

### Rubric 2: Đánh giá thi giữa kỳ

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 - 10 điểm (A)	Khá 6.5 – 8.4 điểm (C+, B, B+)	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm (D, D+, C)	Kém 0 – 3.9 điểm (F)

Thái độ làm bài	5	Nghiêm túc, làm việc độc lập	Bị nhắc nhở 1 lần; đôi khi trao đổi	Bị nhắc nhở hơn 2 lần; trao đổi nhiều	Sao chép bài; bị nhắc nhở nhiều lần; trao đổi nhiều thường xuyên
Phân tích lập luận	70	Đúng ý, đủ ý, rõ ràng theo nội dung môn học	Đúng, thiếu ý trong phân tích	Thiếu ý, có sai sót trong phân tích lập luận	Sai ý và không phân tích lập luận
Dẫn chứng minh họa	15	Có đầy đủ dẫn chứng, đúng ý, sinh động	Có ví dụ, chưa sát ý, thiếu sinh động	Thiếu dẫn chứng minh họa, thiếu sinh động	Không có dẫn chứng minh họa
Trình bày bài	10	Cẩn thận, rõ ràng	Khá cẩn thận, vài chỗ chưa rõ ràng	Tương đối cẩn thận, nhiều chỗ chưa rõ ràng	Cẩu thả và chưa rõ ràng

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMD của môn học được đánh giá qua câu hỏi
Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất hàng hóa</li> <li>- Hàng hóa</li> <li>- Tiền</li> <li>- Dịch vụ và một số hàng hóa đặc biệt</li> <li>- Thị trường</li> </ul>	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8
Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn gốc của giá trị thặng dư</li> <li>- Bản chất của giá trị thặng dư</li> <li>- Các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa</li> <li>- Tích lũy tư bản</li> <li>- Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường</li> <li>- Lợi nhuận</li> <li>- Lợi tức</li> <li>- Địa tô</li> </ul>	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8

### Rubric 3: Đánh giá thi cuối kì

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 - 10 điểm (A)	Khá 6.5 – 8.4 điểm (C+, B, B+)	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm (D, D+, C)	Kém 0 – 3.9 điểm (F)
Thái độ làm bài	5	Nghiêm túc, làm việc độc lập	Bị nhắc nhở 1 lần; đôi khi trao đổi	Bị nhắc nhở hơn 2 lần; trao đổi nhiều	Sao chép bài; bị nhắc nhở nhiều lần; trao đổi

					nhiều thường xuyên
Phân tích lập luận	70	Đúng ý, đủ ý, rõ ràng theo nội dung môn học	Đúng, thiếu ý trong phân tích	Thiếu ý, có sai sót trong phân tích lập luận	Sai ý và không phân tích lập luận
Dẫn chứng minh họa	15	Có đầy đủ dẫn chứng, đúng ý, sinh động	Có ví dụ, chưa sát ý, thiếu sinh động	Thiếu dẫn chứng minh học, thiếu sinh động	Không có dẫn chứng minh họa
Trình bày bài	10	Cẩn thận, rõ ràng	Khá cẩn thận, vài chỗ chưa rõ ràng	Tương đối cẩn thận, nhiều chỗ chưa rõ ràng	Cẩu thả và chưa rõ ràng

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMD của môn học được đánh giá qua câu hỏi
Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái quát sự hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác - Lênin</li> <li>- Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác - Lênin</li> </ul>	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8
Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất hàng hóa</li> <li>- Hàng hóa</li> <li>- Tiền</li> <li>- Dịch vụ và một số hàng hóa đặc biệt</li> <li>- Thị trường</li> </ul>	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8
Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn gốc của giá trị thặng dư</li> <li>- Bản chất của giá trị thặng dư</li> <li>- Các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa</li> <li>- Tích lũy tư bản</li> <li>- Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường</li> <li>- Lợi nhuận</li> <li>- Lợi tức</li> <li>- Địa tô</li> </ul>	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8
Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường</li> <li>- Độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường</li> </ul>	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm kinh, tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</li> <li>- Đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</li> </ul>	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8
Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hoá và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính tất yếu khách quan của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam</li> <li>- Nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam</li> <li>- Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ 4</li> </ul>	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8

#### 4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

*Tham dự các buổi học trên lớp:* Theo quy định của Học viện.

*Tham dự các bài thi:* Không tham gia bài thi giữa kì thì không đủ điều kiện dự thi cuối kì.

*Yêu cầu về đạo đức:* Theo quy định của Học viện

#### VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

##### \* Sách giáo trình/Bài giảng:

+ Bộ giáo dục và đào tạo, 2021, Giáo trình kinh tế chính trị Mác – Lênin, NXB Chính trị quốc gia sự thật

##### \* Tài liệu tham khảo khác:

+ Nguyễn Ngọc Diệp và Lê Kim Thanh (đồng chủ biên), 2015, Lịch sử các học thuyết kinh tế, NXB Đại học Nông Nghiệp.

+ Lê Văn Hùng và Lê Thị Xuân (đồng chủ biên), 2018, Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm các môn khoa học Mác - Lênin, NXB Nông nghiệp.

+ Ha-Joo-Chang, 2018, Cẩm nang kinh tế học, NXB Đại học kinh tế quốc dân.

+ Bộ giáo dục và đào tạo, 2021, Giáo trình Triết học Mác – Lênin, NXB Chính trị quốc gia sự thật.

#### VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
1	<b>Chương 1: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin</b>	
	<b>A/ Các nội dung chính trên lớp: ( 3 tiết)</b> <b>Nội dung GD lý thuyết:</b> 1.1 Khái quát sự hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác – Lênin 1.2 Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác – Lênin 1.2.1 Đối tượng nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác – Lênin 1.2.2 Phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác – Lênin	K1, K2 K3, K4, K5, K6, K7, K8

	<p><b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: ( 9 tiết)</b></p> <p>1.3 Chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin</p> <p>1.3.1 Chức năng nhận thức</p> <p>1.3.2 Chức năng thực tiễn</p> <p>1.3.3 Chức năng tư tưởng</p> <p>1.3.4 Chức năng phương pháp luận</p> <p>Ôn tập lại các vấn đề giảng viên đã trình bày trên lớp và làm bài tập</p>	K7
1.2	<p><b>Chương 2: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường</b></p>	
	<p><b>A/Các nội dung chính trên lớp: ( 7 tiết)</b></p> <p><b>Nội dung GD lý thuyết:</b></p> <p>2.1 Lý luận của C. Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa</p> <p>2.1.1 Sản xuất hàng hóa</p> <p>2.1.2 Hàng hóa</p> <p>2.1.3 Tiền</p> <p>2.1.4 Dịch vụ và một số hàng hóa đặc biệt</p> <p>2.2 Thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường</p> <p>2.2.1 Thị trường</p>	K1, K2 K3, K4, K5, K6, K7, K8
	<p><b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: ( 21 tiết)</b></p> <p>2.2.2 Vai trò của một số chủ thể chính tham gia thị trường</p> <p>Ôn tập lại các vấn đề giảng viên đã trình bày trên lớp và làm bài tập</p>	K7
3.4	<p><b>Chương 3: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường</b></p>	
	<p><b>A/Các nội dung chính trên lớp: ( 7 tiết)</b></p> <p><b>Nội dung GD lý thuyết:</b></p> <p>3.1 Lý luận của C. Mác về giá trị thặng dư</p> <p>3.1.1 Nguồn gốc của giá trị thặng dư</p> <p>3.1.2 Bản chất của giá trị thặng dư</p> <p>3.1.3 Các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa</p> <p>3.2 Tích lũy tư bản</p> <p>3.3 Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường</p> <p>3.3.1 Lợi nhuận</p> <p>3.3.2 Lợi tức</p> <p>3.3.3 Địa tô</p>	K1, K2 K3, K4, K5, K6, K7, K8
	<p><b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: ( 21 tiết)</b></p> <p>Ôn tập lại các vấn đề giảng viên đã trình bày trên lớp và làm bài tập</p>	K7
4	<p><b>Chương 4: Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường</b></p>	
	<p><b>A/Các nội dung chính trên lớp: ( 5 tiết)</b></p> <p><b>Nội dung GD lý thuyết:</b></p> <p>4.1 Quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường</p> <p>4.2 Độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường</p> <p>4.2.1 Lý luận của Lênin về độc quyền trong chủ nghĩa tư bản</p> <p>4.2.2 Lý luận của Lênin về độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản</p>	K1, K2 K3, K4, K5, K6, K7, K8

	<b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết)</b> Ôn tập lại các vấn đề giảng viên đã trình bày trên lớp và làm bài tập	K7
	<b>Chương 5: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam</b>	
5	<b>A/Các nội dung chính trên lớp: (4 tiết)</b> <b>Nội dung GD lý thuyết:</b> 5.1 Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 5.1.1 Khái niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 5.1.2 Tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 5.1.3 Đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 5.2 Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 5.2.1 Sự cần thiết phải hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 5.2.2 Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trên một số khía cạnh chủ yếu	K1, K2 K3, K4, K5, K6, K7, K8
	<b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết)</b> 5.3 Các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam 5.3.1 Lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế 5.3.2 Vai trò nhà nước trong đảm bảo hài hòa các quan hệ lợi ích Ôn tập lại các vấn đề giảng viên đã trình bày trên lớp và làm bài tập	K7
	<b>Chương 6: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hoá và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam</b>	
6	<b>A/Các nội dung chính trên lớp: (4 tiết)</b> <b>Nội dung GD lý thuyết:</b> 6.1 Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam 6.1.2 Tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam 6.1.3 Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ 4 6.2 Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam 6.2.1 Khái niệm và các hình thức hội nhập kinh tế quốc tế 6.2.3 Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam	K1, K2 K3, K4, K5, K6, K7, K8
	<b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết)</b> 6.1.1 Khái quát cách mạng công nghiệp và công nghiệp và công nghiệp hóa 6.2.2 Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt	K7



Nam	Ôn tập lại các vấn đề giảng viên đã trình bày trên lớp và làm bài tập
-----	---

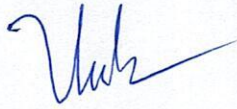
**IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần**

- Phòng học, thực hành: đảm bảo đủ chỗ ngồi cho sinh viên và cung cấp đầy đủ thiết bị phục vụ cho hoạt động giảng dạy và học tập
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, phấn, bảng
- E- learning: phần mềm dạy trực tuyến (MS Teams...), máy tính, hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet với băng thông đáp ứng nhu cầu người dùng, không để xảy ra nghẽn mạng hay quá tải. Phòng học trực tuyến đầy đủ ánh sáng, cách âm tốt, thông thoáng, ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2022

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Lê Thị Kim Thanh**

**TRƯỞNG KHOA**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



*ThS. Nguyễn Thị Thu Hà*

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Lê Thị Kim Thanh**

**GIÁM ĐỐC**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
*GS.TS. Phạm Văn Cường*

## PHỤ LỤC

### THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

#### Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Lê Thị Kim Thanh	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Khoa khoa học xã hội Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	Điện thoại liên hệ: 0987772465
Email: <a href="mailto:ltkthanh@hua.edu.vn">ltkthanh@hua.edu.vn</a>	Trang web: <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi">http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi</a>
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email.	

#### Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Lê Thị Xuân	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Khoa khoa học xã hội Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	Điện thoại liên hệ: 0989586941
Email: <a href="mailto:lexuanhn@gmail.com">lexuanhn@gmail.com</a>	Trang web: <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi">http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi</a>
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email.	